

BÁO CÁO THẨM TRA

**Báo cáo, dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách
thành phố Hà Nội năm 2016**

(Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 5)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức thẩm tra tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 21/11/2017 và dự thảo Nghị quyết về phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách thành phố Hà Nội năm 2016 do UBND trình kỳ họp thứ 5 HĐND Thành phố. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND ý kiến thẩm tra như sau:

I. Về hồ sơ quyết toán

1. Hồ sơ quyết toán gồm: Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 21/11/2017 của UBND Thành phố, dự thảo Nghị quyết và các phụ lục, mẫu biểu quyết toán theo quy định.

2. Báo cáo Tổng quyết toán ngân sách Thành phố năm 2016 được tổng hợp từ quyết toán ngân sách của các Sở, Ban, Ngành của Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và được Sở Tài chính thẩm định. Sở Tài chính và Kho bạc nhà nước Hà Nội đã có Biên bản xác nhận số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016 của Thành phố.

II. Về các số liệu quyết toán

Số liệu quyết toán đã được Kiểm toán nhà nước bước đầu xác nhận trong quá trình kiểm toán ngân sách năm 2016 của thành phố Hà Nội, Ban đánh giá cao chất lượng chuẩn bị của UBND Thành phố và nhất trí với số liệu đề nghị quyết toán.

III. Về một số vấn đề đặt ra cần quan tâm, rút kinh nghiệm, có giải pháp khắc phục qua thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2016

Trên cơ sở báo cáo quyết toán của UBND và qua hoạt động giám sát của Ban, kết quả thực hiện kiểm toán ngân sách năm 2016 của Kiểm toán Nhà nước, Ban Kinh tế - Ngân sách đánh giá cao sự chủ động của Thành phố trong điều hành ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của Thành phố, nhất là trong công tác thu ngân sách. Kiểm toán Nhà nước cũng đánh giá: năm 2016 các đơn vị, cơ quan của Thành phố đã tăng cường quản lý thu, chi ngân sách, thực hiện chi tiêu cơ bản theo chế độ; thu ngân sách của Thành phố vượt dự toán, quản lý đầu tư XDCB được tăng cường; nhiều đổi mới trong quản lý, điều hành ngân sách.

Ban KTNS cơ bản thống nhất với những tồn tại, hạn chế trong xây dựng dự toán và chấp hành ngân sách như báo cáo của UBND đã nêu, đồng thời nhấn mạnh thêm một số tồn tại, hạn chế cần được làm rõ nguyên nhân, quan tâm rút kinh nghiệm và có giải pháp khắc phục trong xây dựng, thực hiện dự toán và điều hành ngân sách của Thành phố như sau:

1. Một số khoản chi quan trọng thực hiện dự toán thấp như: Chi đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp chỉ đạt 22,8% trong khi đây là nội dung chi được Thành phố khuyến khích với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp. Khoản chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách cấp Thành phố chỉ đạt 54,6%, không đạt dự toán. Một số nguồn vốn tỷ lệ quyết toán chưa cao như nguồn huy động vốn đầu tư (theo khoản 3 điều 8 luật NSNN năm 2003) đạt 64,6%, nguồn vốn tín dụng ưu đãi đạt 37,8%. Đặc biệt, chi đầu tư phát triển ghi thu, ghi chi dự án BT chỉ đạt 13,3% dự toán¹ cần được quan tâm rút kinh nghiệm trong xây dựng dự toán, làm rõ nguyên nhân.

2. Số chi chuyển nguồn ngân sách địa phương và số kết dư ngân sách đều tăng², đáng chú ý số chi chuyển nguồn bằng 50% số chi ngân sách địa phương. Trong bối cảnh nguồn lực ngân sách chưa đáp ứng nhu cầu chi phát triển KTXH Thành phố, số chi chuyển nguồn và kết dư ngân sách đều tăng cho thấy cần có biện pháp đôn đốc thực hiện chi ngay từ đầu năm, tránh tình trạng chi dồn dự toán cuối năm, cũng như kịp thời phân bổ, đưa vào sử dụng các nguồn vốn hợp pháp phát sinh trong năm hoặc điều chỉnh dự toán kịp thời để hạn chế số chi chuyển nguồn, kết dư ở mức thấp nhất nhằm phát huy hiệu quả sử dụng ngân sách.

3. Các ngành, các cấp đã tăng cường công tác theo dõi, quyết liệt đôn đốc thu các khoản nợ đọng thuế, phí, song số nợ vẫn còn lớn³.

4. Công tác quyết toán các dự án hoàn thành đối với ngân sách cấp thành phố có tiến bộ, tuy nhiên UBND Thành phố báo cáo còn 16 dự án hoàn thành chậm được quyết toán trong khi Kiểm toán Nhà nước xác định còn 42 dự án thuộc ngân sách Thành phố chậm nộp quyết toán với giá trị khoảng 6.416 tỷ đồng. Các dự án do cấp huyện, xã làm chủ đầu tư theo dõi đã hoàn thành song chậm quyết toán là hơn 200 dự án với số vốn đã thanh toán khoảng 1.358 tỷ đồng⁴. Việc thẩm định quyết toán và ra thông báo duyệt quyết toán đối với một số dự án đầu tư XDCB Thành phố còn chậm⁵. Công tác phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn XDCB còn tập trung vào cuối năm, chưa đảm bảo thời gian điều chỉnh kế hoạch theo Thông báo số 26/TB-HĐND ngày 29/9/2016 của Thường trực HĐND Thành phố (trong tháng 10/2016) và trước ngày 25/12 theo quy định của Bộ Tài chính (điều chỉnh lần 1 vào ngày 22/12/2016, lần 2 vào ngày 31/12/2016).

¹ Dự án mở rộng hoàn thiện đường Láng-Hòa Lạc (từ nguồn thu dự án Bắc An Khánh): 39.550 triệu đồng; dự án Bảo tàng Hà Nội: 437.419 triệu đồng.

² Chi chuyển nguồn 34.339,389 tỷ đồng (tăng 10.901 tỷ đồng, bằng 146,5% so với năm 2015); kết dư ngân sách 16.773 tỷ đồng (tăng 9.500 tỷ, bằng 230% so với năm 2015). Trong đó: chuyển nguồn Ngân sách cấp Thành phố tăng 34,25% so với năm 2015, các Quận, huyện, thị xã tăng 64,75% so với năm 2015, chủ yếu tăng chuyển nguồn số dư tạm ứng XDCB.

³ Năm 2016 đã thu được 12.670,8 tỷ đồng, đạt 55% chỉ tiêu thu nợ Trung ương giao (thu nợ thuế phí: 6.567,8 tỷ đồng; thu nợ các khoản liên quan đến đất: 6.103 tỷ đồng).

⁴ Kết luận bước đầu của Kiểm toán Nhà nước kiểm toán ngân sách địa phương của Hà Nội năm 2016.

⁵ Dự án xây dựng cầu vượt tại nút giao thông đường Nguyễn Chí Thanh- Kim Mã; Dự án GPMB và san nền sơ bộ khu cụm trường THCN dạy nghề Thành phố...

5. Số dư một số quỹ tài chính nhà nước có nguồn gốc từ ngân sách tính đến 31/12/2016 còn nhiều⁶.

6. Việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2015 và một số năm trước cơ bản đã được UBND Thành phố chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc, song tại thời điểm Ban KTNS giám sát (tháng 8/2017) cho thấy một số kiến nghị của cơ quan kiểm toán nhà nước vẫn chậm thực hiện, thực hiện chưa dứt điểm⁷.

Ban đề nghị UBND quan tâm chỉ đạo, có giải pháp cụ thể khắc phục hiệu quả các hạn chế trên, sớm hoàn thành dứt điểm các kiến nghị của kiểm toán nhà nước năm 2015 và các năm trước.

IV. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Số liệu đề nghị quyết toán trong dự thảo Nghị quyết phù hợp với số liệu trong Tờ trình, được tổng hợp từ các phụ lục, đã được Kho bạc Nhà nước Hà Nội xác nhận.

Hình thức, bố cục dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định hiện hành.

Ban KTNS đề nghị HĐND Thành phố thông qua nghị quyết trên cơ sở thảo luận của đại biểu và kết luận của Chủ tọa kỳ họp.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND Thành phố;
- Kiểm toán NN Khu vực I;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KTNS(Th)

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Thanh Mai

⁶ Quỹ Bảo vệ Môi trường 301.240 triệu đồng; Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX 46.462 triệu đồng; Quỹ phát triển khoa học công nghệ (chưa thực hiện giải ngân từ khi thành lập cuối năm 2014) 20.000 triệu đồng; Quỹ bảo trì đường bộ 134.458 triệu đồng.

⁷ Giám sát của Ban KTNS tại thời điểm tháng .../2017: Công ty TNHH Gamuda Việt Nam kiểm toán kiến nghị năm 2015 nộp ngân sách 62,8 tỷ đồng đến nay chưa thực hiện; Việc thực hiện thu hồi các khoản ứng vốn còn thấp, cụ thể: Đối với năm ngân sách 2014 thu hồi tạm ứng được 8.363 triệu đồng/28.316 triệu đồng (06 dự án); năm ngân sách 2015 mới thực hiện thu hồi tạm ứng được 111.253 triệu đồng/204.580 triệu đồng. UBNDTP báo cáo tại Phụ lục số 15: số đã thực hiện kiến nghị của KTNN năm 2015 về xử lý tài chính đạt tỷ lệ 69,2%; thực hiện kiến nghị khác chỉ đạt 30,2% (còn phải thực hiện 783 tỷ/1.112 tỷ đồng); KBNN Hà Nội còn phải thu hồi tạm ứng từ năm 2014 trở về trước cho các dự án XDCB là 107.677 triệu đồng.



**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN NĂM 2016: SỐ KẾT DƯ- CHI CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH
CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ**

(Kèm theo báo cáo thẩm tra số 134/BC-HĐND ngày 24/11/2017 của Ban KTNS)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Năm 2015		Năm 2016		So sánh 2016 / 2015	
		Chuyển nguồn	Kết dư	Chuyển nguồn	Kết dư	Chuyển nguồn	Kết dư
	Tổng NSDP	23,437,475,127,003	7,272,820,892,224	34,339,389,199,732	16,773,004,312,062	147%	231%
I	Cấp Thành phố	14,010,957,608,682	682,909,550,012	18,809,292,500,458	4,416,880,023,062	134%	647%
II	Cấp huyện	9,426,517,518,321	6,589,911,342,212	15,530,096,699,274	12,356,124,289,000	164.7%	187.5%
1	Hoàn Kiếm	338,890,349,077	126,375,742,900	567,315,666,016	218,760,078,572	167.4%	173.1%
2	Ba Đình	398,621,900,743	852,836,281,239	1,086,549,240,721	1,327,839,217,101	272.6%	155.7%
3	Đống Đa	350,530,039,313	524,016,811,613	658,317,692,084	1,002,869,531,454	187.8%	191.4%
4	Hai Bà Trưng	698,204,298,875	364,954,379,308	936,133,742,214	821,674,304,394	134.1%	225.1%
5	Thanh Xuân	472,597,826,295	1,148,894,601,123	718,533,040,067	1,812,857,572,402	152.0%	157.8%
6	Tây Hồ	266,013,780,692	542,796,276,398	402,361,099,561	1,110,336,088,214	151.3%	204.6%
7	Cầu Giấy	715,524,842,949	298,014,595,569	1,596,354,321,563	147,294,111,761	223.1%	49.4%
8	Hoàng Mai	571,641,254,069	524,597,397,644	929,595,555,698	899,832,680,872	162.6%	171.5%
9	Long Biên	2,108,885,002,782	170,928,431,585	2,739,802,939,346	445,724,360,778	129.9%	260.8%
10	Hà Đông	398,588,861,322	418,826,015,252	538,577,852,415	664,829,163,187	135.1%	158.7%
11	Nam Từ Liêm	618,108,585,969	549,334,661,360	970,191,138,631	1,179,328,165,693	157.0%	214.7%
12	Bắc Từ Liêm	518,164,592,465	334,089,658,452	814,842,030,818	1,747,857,836,812	157.3%	523.2%
13	Sơn Tây	127,623,424,238	34,773,268,853	217,599,879,475	52,045,053,078	170.5%	149.7%
14	Thanh Trì	254,523,825,601	99,789,196,383	317,199,278,391	134,829,535,321	124.6%	135.1%
15	Gia Lâm	175,987,596,322	103,334,925,689	253,224,226,562	138,204,345,236	143.9%	133.7%
16	Sóc Sơn	193,036,851,761	61,472,008,355	283,130,264,844	84,704,847,438	146.7%	15.4%
17	Đông Anh	124,377,934,614	66,778,084,086	173,518,857,398	59,963,034,582	139.5%	89.8%
18	Mê Linh	134,158,588,098	62,295,561,166	169,044,829,339	57,777,961,201	126.0%	92.7%
19	Quốc Oai	81,015,814,451	4,483,669,714	129,601,857,895	14,925,180,287	160.0%	332.9%
20	Chương Mỹ	88,807,404,140	42,289,807,409	225,039,059,493	38,233,971,201	253.4%	90.4%
21	Thanh Oai	48,970,649,538	11,393,294,683	132,991,169,571	29,977,066,781	271.6%	263.1%
22	Ứng Hoà	65,818,432,562	55,431,578,759	206,920,741,499	62,923,029,763	314.4%	113.5%
23	Mỹ Đức	33,565,214,712	4,666,158,759	223,542,263,738	4,887,033,294	666.0%	104.7%
24	Thường Tín	70,120,247,835	50,716,272,387	143,219,571,548	93,007,556,981	204.2%	183.4%
25	Phù Xuyên	79,008,024,157	14,274,577,880	270,609,902,879	36,860,666,966	342.5%	258.2%
26	Ba Vì	231,850,110,802	1,680,328,526	223,006,719,777	7,275,556,832	96.2%	433.0%
27	Phúc Thọ	36,538,595,203	12,688,472,228	92,625,451,704	8,750,980,701	253.5%	69.0%
28	Thạch Thất	85,021,635,026	69,978,287,288	193,512,256,027	92,077,472,294	227.6%	131.6%
29	Đan Phượng	80,915,930,270	26,966,526,547	136,222,762,089	26,989,559,628	168.4%	100.1%
30	Hoài Đức	59,405,904,440	11,234,471,057	180,513,287,911	33,488,326,176	303.9%	298.1%